

Số: /BHXH-QLT
V/v thông tin một số nội dung mới
về BHXH, BHYT, BHTN
có hiệu lực từ 01/7/2025

Vĩnh Long, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn toàn tỉnh.

Thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Bảo hiểm xã hội khu vực XXXI thông tin một số nội dung mới về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 như sau:

1. Các chế độ BHXH

1.1. Chế độ ốm đau

- Bổ sung quy định chế độ ốm đau nửa ngày (không trọn ngày) để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động.

- Sửa đổi quy định về chế độ ốm đau dài ngày, theo đó người lao động được hưởng chế độ ốm đau dài ngày từ 30 đến 70 ngày tùy theo điều kiện làm việc với mức hưởng bằng 75%, sau đó vẫn tiếp tục điều trị được hưởng tiếp chế độ ốm đau với mức thấp hơn (65%, 55%, 50%).

- Bổ sung quy định: trong tháng đầu làm việc hoặc trở lại làm việc mà người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên thì vẫn phải đóng BHXH của tháng đó.

1.2. Chế độ thai sản

- Lao động nữ mang thai được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản để đi khám thai tối đa 05 lần, mỗi lần không quá 02 ngày.

- Lao động nữ đã đóng BHXH bắt buộc từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng liền kề trước khi sinh con đối với trường hợp phải nghỉ việc để điều trị vô sinh thì được hưởng chế độ thai sản.

- Bổ sung quy định đối với trường hợp lao động nữ mang thai hoặc mang thai hộ có đủ điều kiện về thời gian đóng để hưởng chế độ thai sản khi sinh con, nếu trong trường hợp thai từ đủ 22 tuần tuổi trở lên mà bị sảy thai, phá thai, thai chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ thì lao động nữ và người chồng được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như trường hợp lao động nữ sinh con.

- Người có thời gian đóng BHXH tự nguyện hoặc vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc vừa có thời gian đóng BHXH tự nguyện từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con được hưởng trợ cấp thai sản. Mức

hưởng 2.000.000 đồng cho mỗi con được sinh ra (bao gồm cả thai từ 22 tuần tuổi trở lên chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ); trợ cấp thai sản do ngân sách Nhà nước chi trả.

1.3. Chế độ hưu trí:

- Người lao động đóng BHXH từ đủ **15 năm** trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí nếu đủ tuổi theo quy định.

- Định kỳ hằng năm, người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng qua tài khoản cá nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan BHXH hoặc tổ chức dịch vụ được cơ quan BHXH ủy quyền để thực hiện việc xác minh thông tin đủ điều kiện hưởng.

1.4. Chế độ tai nạn lao động

Người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện, khi bị tai nạn lao động có mức suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên được hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động.

1.5. Chế độ tử tuất

Quyền lựa chọn hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc một lần: thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định nhưng có nguyện vọng hưởng trợ cấp tuất một lần (*Bỏ quy định trừ trường hợp con dưới 06 tuổi, con hoặc vợ hoặc chồng mà bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên*).

1.6. BHXH một lần

- Người lao động có thời gian đóng BHXH **trước ngày 01/7/2025**: đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 15 năm đóng BHXH; ra nước ngoài để định cư; người đang mắc một trong những bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS; người có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng; sau 12 tháng không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc mà cũng không tham gia BHXH tự nguyện và có thời gian đóng BHXH chưa đủ 20 năm nếu có nguyện vọng thì sẽ được nhận BHXH một lần.

- Người lao động có thời gian đóng BHXH **từ ngày 01/7/2025** được nhận BHXH một lần trong các trường hợp sau: đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 15 năm đóng BHXH; ra nước ngoài để định cư; người đang mắc một trong những bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS; người có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Về đối tượng, mức đóng, phương thức đóng BHXH, BHYT

2.1. Về BHXH bắt buộc

2.1.1. Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc:

a) Đối với người lao động là người Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, gồm 13 nhóm; trong đó vừa quy định mở rộng và vừa làm rõ hơn 06 nhóm đối tượng tham gia, gồm:

(1) Người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác (không sử dụng tên gọi là Hợp đồng lao động) nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên;

- (2) Dân quân thường trực;
- (3) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, tổ dân phố;
- (4) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian, có tổng mức tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất (bằng mức tham chiếu);
- (5) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai;
- (6) Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương;

b) Đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam: Kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành và có sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp như sau:

(1) Bãi bỏ quy định: Có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề;

(2) Bổ sung quy định đối tượng không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc: Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác;

(3) Sửa đổi quy định: Tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động.

2.1.2. Căn cứ đóng BHXH bắt buộc

(1) Luật BHXH năm 2024 cơ bản kế thừa các quy định hiện hành và có sửa đổi, bổ sung quy định việc thay mức lương cơ sở bằng mức tham chiếu; mức tham chiếu hiện hành bằng mức lương cơ sở.

(2) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương được lựa chọn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc nhưng thấp nhất bằng mức tham chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

2.1.3. Mức đóng BHXH bắt buộc:

(1) Luật BHXH năm 2024 quy định mức đóng BHXH đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường bao gồm cả đóng vào quỹ ốm đau, thai sản.

(2) Dân quân thường trực chỉ đóng BHXH bắt buộc vào quỹ hưu trí và tử tuất và do người sử dụng lao động (NSNN) đóng toàn bộ.

2.1.4. Thời hạn đóng BHXH bắt buộc:

Cơ bản kế thừa quy định hiện hành, bổ sung quy định về thời hạn đóng BHXH bắt buộc chậm nhất (**ngày cuối cùng của tháng sau liền kề**).

2.2. Về BHXH tự nguyện

a) Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

Kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành và có làm rõ: Người đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận về việc đóng BHXH bắt buộc trong thời gian này.

b) Chế độ đối với BHXH tự nguyện

Bổ sung chính sách khuyến khích nhằm phát triển người tham gia BHXH tự nguyện: Người mẹ tham gia BHXH tự nguyện sinh con, hoặc người cha tham gia BHXH tự nguyện có vợ sinh con nếu đáp ứng đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH thì được hưởng trợ cấp thai sản với mức 2.000.000 đồng cho mỗi con được sinh ra.

c) Mức đóng BHXH tự nguyện

Người tham gia BHXH tự nguyện, hằng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện vào quỹ hưu trí và tử tuất.

d) Căn cứ đóng BHXH tự nguyện

Thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (hiện tại là 1.500.000) và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng.

e) Quy định chuyển tiếp đối với người tham gia BHXH tự nguyện trước ngày 01/01/2021

Người tham gia BHXH tự nguyện trước ngày 01/01/2021 và đủ 20 năm đóng BHXH tự nguyện trở lên thì được hưởng lương hưu khi đủ 60 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ, trừ trường hợp người lao động có nguyện vọng hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 98 của Luật BHXH năm 2024.

2.3. Về BHYT

2.3.1. Đối tượng tham gia BHYT

a) Nhóm do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng

- Đối với người lao động là người Việt Nam, quy định mở rộng 4 nhóm đối tượng tham gia đảm bảo đồng bộ với đối tượng tham gia được quy định trong Luật BHXH:

(1) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên;

(2) Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát

hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương;

(3) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất theo quy định của pháp luật về BHXH ;

(4) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của pháp luật về BHXH .

- Đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam, bổ sung quy định đảm bảo đồng bộ với đối tượng tham gia được quy định trong Luật BHXH.

b) Nhóm do cơ quan BHXH đóng, bổ sung 02 đối tượng tham gia phải đóng BHYT theo mức quy định mà Luật BHYT năm 2008 và Luật BHYT năm 2014 quy định không phải đóng nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT.

- Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH

- Người nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH .

c) Nhóm tự đóng BHYT: bổ sung nhóm đối tượng tham gia là người lao động trong thời gian nghỉ không hưởng lương hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động.

2.3.2. Căn cứ đóng

- Luật BHYT năm 2024 cơ bản kế thừa các quy định hiện hành và có sửa đổi, bổ sung quy định về mức lương cơ sở bằng mức tham chiếu.

- Đối với một số đối tượng tham gia thuộc nhóm do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng, mức đóng BHYT được xác định theo tỷ lệ phần trăm của tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật BHXH.

2.3.3. Phương thức đóng

Luật BHYT năm 2024 cơ bản kế thừa quy định của Luật hiện hành; quy định bổ sung phương thức đóng của người sử dụng lao động và đối tượng chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh; Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương đóng đủ số tiền thuộc trách nhiệm phải đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH hoặc đóng qua hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia quản lý theo phương thức đóng hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần.

Thời hạn đóng BHYT chậm nhất đối với người sử dụng lao động được quy định đồng bộ với quy định của Luật BHXH.

3. Quy định về chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT

3.1. Quy định về đơn đốc thực hiện trách nhiệm đóng BHXH bắt buộc, BHTN

- Cơ quan BHXH có trách nhiệm phát hiện và đơn đốc bằng văn bản đối với người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN .

- Cơ quan BHXH công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan BHXH về việc người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN .

- Cơ quan BHXH gửi thông tin về người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN đến cơ quan quản lý nhà nước về BHXH, BHTN và cơ quan thanh tra có liên quan để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

3.2. Quy định về chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN

Chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng theo hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc, BHTN đã đăng ký kể từ sau ngày đóng BHXH chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật BHXH năm 2024 hoặc kể từ sau ngày đóng BHTN chậm nhất theo quy định của pháp luật về BHTN, trừ trường hợp quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 39 của Luật BHXH năm 2024;

- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH bắt buộc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật BHXH năm 2024;

- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHTN trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia BHTN theo quy định của pháp luật về BHTN;

3.3. Quy định về chậm đóng BHYT

Chậm đóng BHYT là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng BHYT kể từ sau ngày đóng BHYT chậm nhất quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật BHYT năm 2024, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48b của Luật này;

- Không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia BHYT trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật BHYT năm 2024;

3.4. Quy định về trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN

Trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây để không đóng hoặc đóng không đầy đủ BHXH, BHTN cho người lao động:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật BHXH năm 2024 mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH bắt buộc;

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia BHTN theo quy định của pháp luật về BHTN mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHTN ;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật BHXH năm 2024;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHTN thấp hơn quy định của pháp luật về BHTN ;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHXH bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày đóng BHXH bắt buộc chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật BHXH năm 2024 và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật này;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHTN sau 60 ngày kể từ ngày đóng BHTN chậm nhất theo quy định của pháp luật về BHTN và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật BHXH năm 2024;

3.5. Quy định về trốn đóng BHYT

Trốn đóng BHYT là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định 17 tại điểm b khoản 1 Điều của Luật BHYT năm 2024 mà người sử dụng lao động không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia BHYT;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHYT thấp hơn tiền lương quy định tại Điều 14 của Luật BHYT năm 2024;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHYT sau 60 ngày kể từ ngày đóng BHYT chậm nhất theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật BHYT năm 2024 và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định của Chính phủ;

3.6. Biện pháp xử lý hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN

- Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng; **nộp số tiền bằng 0,03%/ngày** tính trên số tiền BHXH, BHTN, BHYT chậm đóng và số ngày chậm đóng vào quỹ BHXH, quỹ BHTN, quỹ BHYT.

- Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3.7. Biện pháp xử lý hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN

- Bắt buộc đóng đủ số tiền trốn đóng; **nộp số tiền bằng 0,03%/ngày** tính trên số tiền BHXH, BHTN, BHYT trốn đóng và số ngày trốn đóng vào quỹ BHXH , quỹ BHTN, quỹ BHYT.

- Xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHYT cho người lao động phải hoàn trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng BHYT mà người lao động đã chi trả trong thời gian chưa có thể BHYT do chậm đóng, trốn đóng BHYT.

BHXH khu vực XXXI thông tin để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT được biết. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ cơ quan BHXH để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc;
- Các phòng tham mưu;
- BHXH các huyện, thị xã;
- Website của BHXH khu vực XXXI;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Tuấn Anh